TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 193/2024/QĐPT-DS	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Phạm Văn Công

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo như sau:

Ngày 15/3/2023 và ngày 20/3/2023, ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Mỹ P1 là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Căn cứ Trích lục khai tử số 01/TLKT ngày 12/3/2024, Trích lục kết hôn số 80/TLKH-BS ngày 25/3/2024, Giấy chứng tử số 2/2015 Quyển số 01/2015, Trích lục khai tử số 396/TLKT-BS ngày 24/11/2020, Tờ khai quan hệ thừa kế được UBND thị trấn C chứng thực số 92, quyển số 01/2024-SCT/CK,ĐC ngày 04/4/2024, có căn cứ để xác định: Ông Phan Hữu D là nguyên đơn đã chết ngày 01/3/2024; cha mẹ ông D là ông Phan Văn T, bà Lê Thị N đã chết trước ông D; ông D và bà Nguyễn Kim N1 là vợ chồng hợp pháp, không có con chung, con nuôi; ông D không có con riêng; bà N1 là người duy nhất kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bà Nguyễn Kim N1 rút đơn khởi kiện; ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị Mỹ P1 đồng ý việc rút đơn khởi kiện của bà N1; đồng thời ông P1 và bà P1 rút toàn bộ đơn kháng cáo. Việc rút đơn khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 862/2023/TLPT-DS, ngày 20/12/2023, về việc "Kiện đòi tài sản", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Hữu D (Phan Danh H), sinh năm 1961; Địa chỉ: B S road, Renown Park SA 5008, Australia; Địa chỉ tạm trú: Ấp C, thị trấn C, huyện

C, tỉnh Sóc Trăng (chết ngày 01/3/2024).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Hữu D: Bà Nguyễn Kim N1 (Nguyen Kim N2), sinh năm 1968; Địa chỉ: B S road, R, Australia.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959;

2. Bà Phan Thị Mỹ P1, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: A, ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Diệp Thanh B, sinh năm 1962;

2. Bà Diệp Ngọc L, sinh năm 1983;

3. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957;

4. Bà Lê Thị Kiều L1;

5. Ông Nguyễn Văn B1;

6. Bà Võ Thị T1;

7. Ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

8. Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1951; Địa chỉ: A, ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 07/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Mỹ P1.

[4] Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa